

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: **51/2021/HSST**
Ngày 09-7-2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG P, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Huỳnh Tòa

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Đức Tín

Ông Phạm Văn Giới

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Văn Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng P, tỉnh B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng P, tỉnh B tham gia phiên tòa: Ông Tạ Văn P - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 05 - 09 tháng 7 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng P, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2021 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: Thạch K(tên gọi khác: H); Sinh năm 1984 tại: Trà Vinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: không; Nơi đăng ký HKTT: Ấp Cổ Tháp A, xã N, huyện C, tỉnh T; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 03/12; con ông Thạch D(đã chết) và bà S Thị T, sinh năm 1963; bị cáo có 08 anh em ruột, lớn nhất sinh năm 1985 và nhỏ nhất sinh năm 2000; bị cáo có 02 con ruột sinh năm 2004 và nhỏ nhất sinh năm 2014;

Tiền án: Ngày 08/4/2008 bị TAND thị xã Trà Vinh xử phạt 05 năm tù về tội "Cướp T sản". Chấp hành xong ngày 20/01/2012, chưa được xóa án tích;

Ngày 23/6/2015 bị TAND huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 04 năm tù về tội "Cướp giật T sản". Chấp hành xong ngày 03/3/2018, chưa được xóa án tích;

Tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 06/2/2007 bị UBND tỉnh Trà Vinh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cơ sở giáo dục, thời hạn 12 tháng về hành vi "gây rối trật tự công cộng và trộm cắp T sản" theo Quyết định số 178/QĐ-UBND.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 22/01/2021 cho đến nay.

2/ Họ và tên: Bùi Văn P(tên gọi khác: không); Sinh năm 1994 tại: B; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nơi đăng ký HKTT: Ấp 5, xã Đ, huyện P, tỉnh B; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 12/12; con ông Bùi Văn Th, sinh năm 1969 và bà Tô Thị M, sinh năm 1976; bị cáo có 02 anh em ruột,

lớn nhất sinh năm 1992 và nhỏ nhất sinh năm 2004; bị cáo có 01 con ruột sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 22/01/2021 cho đến nay.

3/ Họ và tên: Trần Mạnh T (tên gọi khác: không); Sinh năm 1987 tại: Quảng Bình; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: không; Nơi đăng ký HKTT: Ấp 17, xã T, Thị xã L, tỉnh B; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 12/12; con ông Trần Ánh H, sinh năm 1950 và bà Trần Thị L, sinh năm 1954; bị cáo có 08 anh em ruột, lớn nhất sinh năm 1985 và nhỏ nhất sinh năm 2000;

Tiền án: Ngày 15/01/2016 bị TAND thị xã Đồng Xoài, tỉnh B xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp T sản". Chấp hành xong ngày 12/10/2016, chưa được xóa án tích;

Tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 20/8/2013 bị UBND huyện Đồng P áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc, theo Quyết định số 2030/QĐ-UBND.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 22/01/2021 cho đến ngày 26/5/2021 được thay thế bằng biện pháp cho gia đình bảo lãnh cho đến nay.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người bị hại:*

- Ông Trần Minh Đ, sinh năm 1986(vắng mặt).

Trú tại: Tổ 3, Khu phố T, P B, Đ, B.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Nguyễn Tấn T, sinh năm 1990(vắng mặt).

Trú tại: Ấp Thuận H, xã T, Đ, tỉnh B.

- Bà Nguyễn Thị Hồng Ng, sinh năm 1966(vắng mặt).

Trú tại: Ấp Thuận H, xã L, Đ, tỉnh B.

- Ông Dương H S, sinh năm 1977(vắng mặt).

Trú tại: Ấp Thuận H, xã L, Đ, tỉnh B.

- Ông Phan Ngọc L, sinh năm 1984(vắng mặt).

Trú tại: Ấp Xẻo S, xã L, G, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 24 giờ 00 Pt ngày 10/01/2021, bị cáo Thạch K đến nhà ông Lê Hữu T tại ấp Cầu 2, xã T, huyện Đ, tỉnh B chơi thì gặp P, T, Lê Hữu H, Ngô Thị Cẩm Nh là con dâu ông T và T (chưa rõ nhân thân, lai lịch) ngồi nói chuyện với nhau. Nh nói chuyện về nhà Trần Minh Đ là hàng xóm đã đi vắng hai ngày, nghe vậy K và T nảy sinh ý định lấy trộm T sản của nhà Đ bán lấy tiền tiêu xài. K và T rủ P, T, H, Nh tham gia thì P và T đồng ý, còn H và Nh không đồng ý mà bỏ vào nhà đi ngủ. Đến 01 giờ 30 Pt ngày 11/01/2021, K, T, P ra phía sau nhà ông T để đột nhập vào nhà Đ, T đứng ngoài canh giới. P nâng lưới B40 cho K và T vào nhà Đ lấy được T sản gồm 01 (một) ti vi 49 inch nhãn hiệu SONY, màu đen, màn hình phẳng; 01 (một) máy cắt sắt không rõ nhãn hiệu, màu xanh; 01 (một) máy cắt sắt không rõ nhãn hiệu, màu xám;

01 (một) máy cưa không rõ nhãn hiệu, màu trắng - cam; 01 (một) máy cưa không rõ nhãn hiệu, màu đỏ - đen; 03 (ba) tượng gỗ hình người có kích thước (36,5 x 15 x 10) cm; 01 (một) tượng gỗ hình người có kích thước (53 x 25 x 17) cm; 02 (hai) lục bình bằng gỗ có kích thước (41x14) cm, màu vàng, vành lục bình bị sút mẻ; 02(hai) lục bình loại gỗ lim đỏ có kích thước (44x16) cm, màu gỗ đỏ, vành lục bình bị sút mẻ; 01 (một) cục gỗ không rõ hình dạng có kích thước (38x28x22) cm; 01 (một) chậu hoa lan Vũ Nữ; 01 (một) chậu hoa lan Đen Rô; 01 (một) chậu hoa lan Thủy Tiên (kiểu tím) rồi đem để phía sau nhà ông T.

Khoảng 02 giờ 00 Pt cùng ngày, K nói với T đi gọi xe taxi thì T đồng ý, T đi xuống khu vực Cầu 2, xã Đồng T, huyện Đồng P để gọi taxi còn K, T, P đem tất cả T sản trộm cắp được ra phía trước nhà ông T gần đường QL14 để đợi taxi. Khoảng 15 Pt sau, taxi chạy đến thì T, K, P đưa một phần T sản trộm được lên xe taxi để T và P đi trước đến quán Bida tại ấp Thuận Hòa 1, xã Thuận Lợi, huyện Đồng P, tỉnh B do Phan Ngọc Lợi là chủ để bán T sản, K gọi đi taxi khác đưa những T sản trộm cắp được còn lại lên xe taxi đi theo sau T và P.

Tại đây, K, T và P bán những T sản trên cho Lợi; Dương Hùng S, Nguyễn Thị Hồng Ng, Nguyễn Tấn T được tổng số tiền 7.530.000 đồng, T, K, P chia nhau tiêu xài cá nhân hết.

Đến 15 giờ cùng ngày, ông Đ về nhà phát hiện bị mất số T sản nêu trên nên đến Công an xã Đồng T trình báo sự việc. Sau khi tiếp nhận tin, Công an xã Đồng T đã chuyển cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Đồng P tiếp nhận thụ lý theo thẩm quyền.

Ngày 21/01/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đồng P xác định các đối tượng nghi vấn là Thạch K, P và T nên T hành mời K, P, T đến Cơ quan công an làm việc. Quá trình điều tra, Thạch K, P và T đã khai nhận hành vi của mình như nêu trên. Riêng đối tượng T đã bỏ trốn (bút lục 136 - 164).

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 ti vi 49 inch nhãn hiệu Sony, màu đen, màn hình phẳng;
- 01 máy cắt sắt không rõ nhãn hiệu, màu xanh
- 01 máy cắt sắt không rõ nhãn hiệu, màu xám
- 01 máy cưa không rõ nhãn hiệu, màu trắng-cam
- 03 tượng gỗ hình người có kích thước (36,5x15x10)cm
- 01 tượng gỗ hình người có kích thước (53x25x17)cm
- 02 lục bình bằng gỗ có kích thước (41x14)cm màu vàng, vành lục bình bị sút mẻ.
- 02 lục bình bằng gỗ có kích thước (41x16)cm màu gỗ đỏ, vành lục bình bị sút mẻ.
- 01 cục gỗ không rõ hình dạng có kích thước (38x28x22)cm

- 01 chậu hoa lan Vũ Nữ
- 01 chậu hoa lan Đen Rô
- 01 chậu hoa lan Thủy Tiên (kiểu tím)

Tại bản kết luận định giá T sản số 06 ngày 22/01/2021 của Hội đồng định giá T sản trong TTHS huyện Đồng P kết luận: 01 (một) ti vi 49 inch nhãn hiệu SONY, màu đen, màn hình phẳng có giá trị là 10.800.000 đồng; 03 (ba) tượng gỗ hình người (đục hình Pc, Lộc, Thọ; loại gỗ Pơ mu), có kích thước (36,5 x 15 x10)cm có giá trị là 1.200.000 đồng; 01 (một) tượng gỗ hình người (đục hình ông Thọ; loại gỗ Lim đỏ), có kích thước (53 x 25 x 17)cm có giá trị là 700.000 đồng; 02 (hai) lục bình bằng gỗ (loại gỗ Lim đen), có kích thước (41x14) cm, màu vàng, vành lục bình bị sút mẻ có giá trị là 600.000 đồng; 02 (hai) lục bình loại gỗ (loại gỗ Lim đỏ), có kích thước (44x16)cm, màu gỗ đỏ, vành lục bình bị sút mẻ có giá trị là 800.000 đồng; 01 (một) cục gỗ (loại gỗ Lim đỏ), không rõ hình dạng, có kích thước (38x28x22)cm có giá trị là 1.000.000 đồng; 01 (một) chậu hoa lan Vũ Nữ có giá trị là 50.000 đồng; 01 (một) chậu hoa lan Đen Rô có giá trị là 50.000 đồng; 01 (một) chậu hoa lan Thủy Tiên (Kiểu tím) có giá trị là 2.500.000 đồng (bút lục 116 - 120).

Tại bản kết luận định giá T sản số 25 ngày 10/5/2021 của Hội đồng định giá T sản trong TTHS huyện Đồng P kết luận: 01 (một) máy cắt sắt, màu xanh (đã qua sử dụng) có giá trị là 1.400.000 đồng; 01 (một) máy cắt sắt, màu xám (đã qua sử dụng) có giá trị là 1.400.000 đồng; 01 (một) máy cưa, màu trắng - cam (đã qua sử dụng) có giá trị là 2.000.000 đồng; 01 (một) máy cưa, màu đỏ - đen (đã qua sử dụng) có giá trị là 2.000.000 đồng; 01 (một) máy hàn điện, màu vàng (đã qua sử dụng) có giá trị là 2.000.000 đồng; 01 (một) máy hàn điện, màu hồng (đã qua sử dụng) có giá trị là 2.000.000 đồng (bút lục 121 - 123).

Tổng giá trị T sản bị chiếm đoạt là 23.900.000đồng *(Hai mươi ba triệu chín trăm ngàn đồng)*.

Ngày 23/01/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện Đồng P đã trả cho bị hại Trần Minh Đ01 chậu hoa lan Vũ Nữ; 01 chậu hoa lan Đen Rô; 01 chậu hoa lan Thủy Tiên (kiểu tím).

Ngày 22/02/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện Đồng P đã trả cho bị hại Trần Minh Đ:

- 01 ti vi 49 inch nhãn hiệu Sony, màu đen, màn hình phẳng;
- 01 máy cắt sắt không rõ nhãn hiệu, màu xanh
- 01 máy cắt sắt không rõ nhãn hiệu, màu xám
- 01 máy cưa không rõ nhãn hiệu, màu trắng-cam
- 03 tượng gỗ hình người có kích thước (36,5x15x10)cm
- 01 tượng gỗ hình người có kích thước (53x25x17)cm

- 02 lục bình bằng gỗ có kích thước (41x14)cm màu vàng, vành lục bình bị sút mẻ.

02 lục bình bằng gỗ có kích thước (41x16)cm màu gỗ đỏ, vành lục bình bị sút mẻ.

- 01 cục gỗ không rõ hình dạng có kích thước (38x28x22)cm

Tại Bản cáo trạng số 42/CTr-VKS ngày 17/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng P, tỉnh B truy tố bị cáo Thạch K về tội “Trộm cắp T sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015; truy tố bị cáo P, T về tội “Trộm cắp T sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội “Trộm cắp T sản” theo nội dung Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Thạch K, P, T phạm tội “Trộm cắp T sản”.

+ Về hình phạt:

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ Luật hình sự; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự 2015: Xử phạt bị cáo Thạch K mức từ 03 năm đến 3 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự 2015: Xử phạt bị T mức án từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự; điểm h, i s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự 2015: Xử phạt bị P mức án từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

+ Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

+ Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không yêu cầu nên đề nghị không xem xét.

+ Về vật chứng vụ án: Đã trả cho bị hại, bị hại không yêu cầu gì nên không xem xét.

Quá trình điều tra bị hại trình bày bị mất thêm 02 máy hàn điện. Cơ quan CSĐT Công an huyện Đồng P chưa xác định được người chiếm đoạt, chưa thu hồi T sản nên đã tách ra xác minh xử lý sau.

Đối với Lê Hữu H và Ngô Thị Cẩm Nh không tham gia vào trộm cắp T sản nên đề nghị không xem xét.

Đối với đối tượng tên T là người cùng thực hiện hành vi trộm cắp T sản cùng với các bị cáo, hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch của T nên đã tách ra xác minh xử lý sau nên đề nghị không xem xét.

Đối với Dương Hùng S, Nguyễn Thị Hồng Ng, Nguyễn Tấn T và Phan Ngọc Lợi là người mua T sản của các bị cáo chiếm đoạt. Khi mua T sản S, Ng, T và Lợi không biết T sản trên do phạm tội mà có nên đề nghị không xem xét xử lý.

Bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo Thạch K, P thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật và thấy rất ăn năn về hành vi vi phạm pháp luật của mình. Xin

Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo để bị cáo có điều kiện sớm trở về với gia đình để nuôi con nhỏ.

Bị cáo T xin Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đồng P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Đồng P, tỉnh B và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

[2] Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của bị cáo: Xét thấy các chứng cứ chứng minh cho hành vi phạm tội của các bị cáo đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa như: Biên bản hiện trường; Lời khai của bị cáo; người bị hại; người làm chứng tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo Thạch K, P tại phiên tòa.

Đối với bị cáo T mặc dù tại phiên tòa bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội nhưng quá trình điều tra bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo K và P, thể hiện bị cáo Thạch K là người khởi xướng rủ rê bị cáo P, T, T để cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp T sản. Cụ thể lời khai của K: ...*“khi đến nhà Nhi bị cáo K gặp T, T, P đang ở đó chơi thì bị cáo K nghe Nhi nói Dạo ở nhà bên cạnh hai ngày này đi đâu không về nhà chắc bị Công an bắt rồi nhà không có ai, sau khi nghe xong thì K nảy sinh ý định lấy trộm tài sản nhà anh Dạo để bán lấy tiền tiêu xài, lúc này K rủ những người trên cùng tham gia thì T, T, P đồng ý. Đến khoảng 01 giờ ngày 11/01/2021 tôi cùng T, P, T đi vào nhà Dạo lúc này tôi T trực tiếp vào lấy trộm tài sản gồm 02 máy cưa, 02 máy cắt, 01 ti vi, 05 bức tượng, 04 lục bình bằng gỗ, 03 chậu lan, rồi tôi T, P đem tất cả vào hàng rào, sau đó T đi gọi taxi...”* (BL 126). Bị cáo K phân bị cáo T đứng cảnh giới thì bị cáo T đồng ý; Bị cáo P sau khi nâng lưới B40 hàng rào của nhà Trần Minh Đ lên thì cùng đứng cảnh giới cho T và K trực tiếp vào nhà Đ để trộm cắp T sản (BL 129, 130, 131, 135, 137, 138). Bị cáo K khai bị cáo kêu T đi gọi taxi thì bị cáo T đi đến Cầu 2 để gọi taxi phù hợp với lời khai của T (BL 134.);

Lời khai của bị cáo P thể hiện: P và T đồng ý trộm cắp tài sản, cùng T đứng cảnh giới (BL 143, 144, 145); P cùng T cảnh giới và T đi gọi taxi (BL 147, 148); P khai H rủ trộm cắp thì P, T đồng ý và T cùng P đứng cảnh giới (BL 141, 142) phù hợp với lời khai của bị cáo T (BL 149, 150, 152, 153, 157, 159, 160) T thừa nhận cùng đồng ý trộm cắp, đứng cảnh giới và đi gọi taxi.

Tại phiên tòa bị cáo K, P và T đều khẳng định giữa các bị cáo không có mâu thuẫn gì với nhau; và bị cáo K và P đều khẳng định lời khai của mình tại cơ quan điều tra đều đúng, thể hiện sự tự nguyện, tự do khai báo không ai ép cung hay nhục hình.

Lời khai của K, P và T đều phù hợp nhau. Hơn nữa các bản tự khai của bị cáo T (BL: 149, 150, 152, 153, 157, 158, 159, 160) đều phù hợp với lời khai của bị cáo K, P và phù hợp với biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị cáo T (BL 159, 160). Tại phiên tòa bị cáo T thay đổi lời khai cho rằng bị ép cung nhưng không có chứng cứ gì để chứng minh lời khai của mình, không có căn cứ để thay đổi lời khai nên không có cơ sở để xem xét do đó có đủ cơ sở chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo T với vai trò đồng phạm giúp sức, cảnh giới, tiếp nhận ý chí của người khởi xướng là Thạch K.

Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do muốn có tiền tiêu xài, nên đêm 10/01/2021 và rạng sáng ngày 11/01/2021 bị cáo Thạch K, P và T đã cùng nhau lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của ông Trần Minh Đ gồm: 01 tivi 49 inch nhãn hiệu Sony, màu đen, màn hình phẳng; 01 máy cắt sắt không rõ nhãn hiệu, màu xanh; 01 máy cắt sắt không rõ nhãn hiệu, màu xám; 01 máy cưa không rõ nhãn hiệu, màu trắng-cam; 03 tượng gỗ hình người có kích thước (36,5x15x10)cm; 01 tượng gỗ hình người có kích thước (53x25x17)cm; 02 lục bình bằng gỗ có kích thước (41x14)cm màu vàng, vành lục bình bị nứt mẻ; 02 lục bình bằng gỗ có kích thước (41x16)cm màu gỗ đỏ, vành lục bình bị nứt mẻ; 01 cục gỗ không rõ hình dạng có kích thước (38x28x22)cm; 01 chậu hoa lan Vũ Nữ; 01 chậu hoa lan Đen Rô; 01 chậu hoa lan Thủy Tiên (kiểu tím); tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 23.900.000 đồng.

Đối chiếu với hành vi nêu trên của bị cáo so với những quy định của pháp luật hình sự thì hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đây là vụ án có đồng phạm mang tính giản đơn. Bị cáo K người khởi xướng và trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản do đó bị cáo K phải chịu trách nhiệm hình sự nặng hơn so với bị cáo T và P, bị cáo P và T có vai trò giúp sức, cảnh giới vì vậy bị cáo T và P cũng phải chịu trách nhiệm hình sự theo đúng tính chất, mức độ của hành vi và hậu quả mà các bị cáo đã gây ra.

[3] Hành vi của các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương nơi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình, các bị cáo nhận thức rõ được hành vi phạm tội của mình sẽ bị pháp luật nghiêm trị nhưng do bản tính lười lao động, ham muốn có tiền tiêu xài một cách nhanh chóng mà không phải lao động vất vả nên các bị cáo đã cố ý trực tiếp thực hiện hành vi lén lút trộm cắp, giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 23.900.000 đồng.

Xét về nhân thân bị cáo Thạch K, ngày 08/4/2008 bị TAND thị xã Trà Vinh xử phạt 05 năm tù về tội "Cướp tài sản". Chấp hành xong ngày 20/01/2012 chưa được xóa án tích; Ngày 23/6/2015 bị TAND huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 04 năm tù về tội "Cướp giật tài sản". Chấp hành xong ngày 03/3/2018, chưa được xóa án tích; bị cáo đã chấp hành xong bản án NH chưa được xóa án tích; bị cáo không lấy đó để làm bài học tu dưỡng rèn luyện đạo Đ lối sống mà lại phạm tội do cố ý, chứng tỏ bị cáo có nhân thân xấu, thiếu ý thức chấp hành pháp luật. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Vì

vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng P đã truy tố bị cáo Thạch K về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng điều khoản quy định của pháp luật.

Đối với bị cáo T và P bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng P truy tố về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người đúng tội.

Xét về nhân thân bị cáo T, ngày 15/01/2016 bị TAND thị xã Đồng Xoài, tỉnh B xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong ngày 12/10/2016 chưa được xóa án tích; bị cáo đã chấp hành xong bản án nhưng chưa được xóa án tích mà lại phạm tội do cố ý. Do đó bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo còn có nhân thân xấu, ngày 20/8/2013 bị UBND huyện Đồng P áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc, theo Quyết định số 2030/QĐ-UBND thể hiện bị cáo là người thiếu ý thức chấp hành pháp luật.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tù có thời hạn tương xứng với hành vi mà bị cáo gây ra mới có tác dụng răn đe, nhằm giáo dục bị cáo có ý thức tôn trọng pháp luật, tôn trọng quyền sở hữu tài sản của người khác và nhằm mục đích đấu tranh và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Thạch K, P đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có con nhỏ; bị cáo K là người đồng bào dân tộc thiểu số, trình độ nhận thức pháp luật còn hạn chế; Bị cáo P phạm tội lần đầu là thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và bị cáo là bộ đội xuất ngũ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được Hội đồng xét xử xem xét khi lượng hình.

Đối với bị cáo T quá trình điều tra bị cáo thật thà khai báo nH tại phiên tòa bị cáo khai báo quanh co để nhằm chối tội, do đó bị cáo chỉ được xem xét tình tiết giảm nhẹ là thật thà khai báo theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và không được hưởng tình tiết giảm nhẹ là ăn năn hối cải.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo K, P không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo T có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định: “Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên xét thấy các bị cáo có thu nhập không ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn, con còn nhỏ nên miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với đối tượng tên T là người cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cùng với các bị cáo, hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch của T nên đã tách ra tiếp tục xác minh xử lý sau.

Đối với Lê Hữu H và Ngô Thị Cẩm Nh không tham gia vào trộm cắp tài sản nên không xem xét.

Đối với Dương H S, Nguyễn Thị Hồng Ng, Nguyễn Tấn T và Phan Ngọc L là người mua tài sản của các bị cáo chiếm đoạt. Khi mua tài sản thì S, Ng, T và L không biết tài sản trên do phạm tội mà có nên không xem xét xử lý.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- Người bị hại Trần Minh Đ không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại. Tại phiên tòa bị hại vắng mặt nên cần tách ra để giải quyết bằng vụ án dân sự khi có yêu cầu.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: không yêu cầu gì nên không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: Bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu gì nên không xem xét.

Quá trình điều tra bị hại trình bày bị mất thêm 02 máy hàn điện. Cơ quan CSĐT Công an huyện Đồng P chưa xác định được người chiếm đoạt, chưa thu hồi tài sản nên đã tách ra xác minh xử lý sau nên không xem xét.

[9] Tại phiên tòa quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Thạch K (tên gọi khác: H), P, T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 50, 58 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Thạch K 03(ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/01/2021.

Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; các điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 50, 58 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án (*Được trừ vào thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/01/2021 - 26/5/2021*).

Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 50, 58 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo P 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/01/2021.

2. Hình phạt bổ sung: Không.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không.

4. Vật chứng vụ án: Không.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn

đồng).

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh B (02);
- P. PV 27 CA tỉnh B;
- VKSND huyện Đồng P (01);
- CC THADS huyện Đồng P(01);
- CA huyện Đồng P (03);
- TT lý lịch tư pháp - STP B;
- UBND xã Nguyệt Hóa, xã Đồng T, xã Thanh P (03);
- Bị cáo; bị hại; người có QLNVLQ;
- Lưu: HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Tòa